TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-PT
Ngày 28 - 4- 2021
V/v: Tranh chấp người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Thực.

Các Thẩm phán: Ông Trương Quang Tú và ông Hoàng Hữu Tăng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLPT-HNGĐ, ngày 08/3/2021 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn". Do bản án sơ thẩm số 23/2021/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh Chu Văn L, sinh năm 1988. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện YM, tỉnh HY.

** Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện YM, tỉnh HY.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Chu Thị Khánh L, sinh ngày 05/9/2010 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện YM, tỉnh HY.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu L là chị Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của cháu L).

** Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Chu Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Chu Văn L trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T năm 2010, có 02 con

chung là cháu Chu Thị Khánh L, sinh năm 2010 và cháu Chu Bảo K, sinh năm 2012. Năm 2018 vợ chồng ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 134/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đã công nhận sự thỏa thuận của vợ chồng, anh là người trực tiếp nuôi cháu Khanh còn chị T trực tiếp nuôi cháu L, hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tháng 8/2020 chị T đã gửi cháu L vào nhà chị gái ở huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Vĩnh Long và nhập học cho cháu L mà không hỏi ý kiến anh và cũng không thông báo gì cho anh, cuộc sống của cháu L không đảm bảo, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Việc chị và anh L thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con đúng như anh L trình bày. Sau khi ly hôn chị hoàn toàn tự chủ về kinh tế, thu nhập của chị là 11.000.000đ/tháng nên chị có đủ điều kiện để nuôi cháu L, không gặp khó khăn gì trong việc nuôi dưỡng cháu L. Do muốn thay đổi môi trường sống nên chị đã mua đất tại tỉnh L để hai mẹ con sinh sống, nhưng do có công việc gia đình nên chị chưa đi được. Để bảo đảm cháu L được học tập liên tục, liền mạch nên chị đã gửi cháu L ở nhà chị gái là Nguyễn Thị B tại xã V, huyện VH, tỉnh L trước. Sau khi giải quyết xong việc gia đình chị sẽ vào tỉnh L sinh sống cùng cháu L. Do vậy, chị không nhất trí với yêu cầu thay đổi người nuôi con của anh L.

Tại bản án sơ thẩm số 23/2021/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chu Văn L.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, nguyên đơn là anh Chu Văn L kháng cáo đề nghị giao cháu Chu Thị Khánh L cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn là anh Chu Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị giao cháu L cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự cơ bản đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, anh L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Anh Chu Văn L kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ việc được xem xét trình tự phúc thẩm.

Chị Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt chị T theo thủ tục chung.

[2]. Xét kháng cáo của anh Chu Văn L:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 134/2018/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chu Thị Khánh L, còn anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chu Bảo K, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Lý do anh L khởi kiện thay đổi người nuôi cháu L là do chị T đưa cháu L vào tỉnh Long An sinh sống và học tập, nếu cháu L vẫn ở xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên thì anh không khởi kiện mà vẫn để cháu L ở cùng chị T.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Về mặt thu nhập, anh L và chị T đều có thu nhập trên 10.000.000đ/tháng nên hai anh chị đều có điều kiện về kinh tế để chu cấp cho con. Tuy nhiên sau khi ly hôn, cả anh L và chị T đều thừa nhận việc chăm sóc con của hai bên đều có sự giúp đỡ của gia đình anh, chị. Đối với cháu L, tháng 8/2020 đã được chị T chuyển vào tỉnh Long An ăn ở và học tập. Việc chăm sóc cháu L hiện tại đã có sự giúp đỡ của gia đình chị Nguyễn Thị B (chị gái chị T) tại xã V, huyện VH, tỉnh L. Mặc dù chị T chưa vào tỉnh Long An cùng cháu L nhưng chỉ mang tính nhất thời do chị chưa thu xếp song việc gia đình. Anh L khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi cháu L, nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh chị T không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc cháu L. Mặt khác tại phiên tòa hôm nay, chính anh L thừa nhận phải làm việc 06 ngày trong tuần với khoảng thời gian từ 09 giờ đến 19 giờ hàng ngày nên không có thời gian chăm sóc cháu Khanh mà phải nhờ bố mẹ đẻ. Do vậy, nếu giao cháu L cho anh chăm sóc sẽ tạo thêm gánh nặng cho anh trong việc nuôi dưỡng hai con, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của hai cháu. Hơn nữa cháu L là con gái nên việc giao cháu cho mẹ chăm sóc phù hợp với tâm sinh lý trẻ nhỏ cũng như giáo dục về giới tính. Phía chị T cũng đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L. Việc chị T thay đổi nơi cư trú, học tập của cháu L từ đầu năm học mới để đảm bảo việc học tập của cháu được liền mạch là quyền của chị T. Để đảm bảo quyền lợi của cháu L cũng như sự ổn định trong việc ăn ở, học tập và sinh hoạt của cháu, cần tiếp tục giao cháu L cho chị T chăm sóc, giáo dục.

Do vậy, cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của anh L là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Chu Văn L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308; các Điều 28, 35, 39, 147; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Chu Văn L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2021/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chu Văn L, về việc cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chu Thị Khánh L, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2010.

2. Về án phí: Anh Chu Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai thu số 0003334 ngày 13/10/2020 và 0003443 ngày 03/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Anh L đã nộp đủ án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Yên Mỹ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Thực